



ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

Số:.....
ĐẾN Ngày: 24/6/2015
 Chuyển:.....
 Số:.....
o quan Hiệu HS:.....

ĐẾN *Sở y tế chuyên trách*
 Ngày: 10/1/2025
 K. chuyên: *Đ. C. B. B. B.*

Số 1057 chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu

- Căn cứ Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;

- Căn cứ Nghị quyết số 60-NQ/TW, ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII;

- Căn cứ Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng uỷ cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn,

Ban Bí thư quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu.

2. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, gồm: Văn phòng, ban xây dựng Đảng, cơ quan uỷ ban kiểm tra.

3. Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy đặc khu, gồm: Văn phòng, ban tổ chức, ban tuyên giáo và dân vận, cơ quan uỷ ban kiểm tra.

Điều 2. Nguyên tắc tổ chức

1. Bảo đảm tham mưu, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, toàn diện của đảng uỷ xã, phường, đặc khu; không chồng chéo, trùng lặp chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc; một cơ quan thực

hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính.

2. Bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả; phù hợp với phân loại đơn vị hành chính, tình hình tổ chức đảng và đảng viên.

3. Trên cơ sở tổng biên chế được ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh giao; yêu cầu, nhiệm vụ, cơ cấu cán bộ, công chức, tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm đã được phê duyệt, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định biên chế của từng cơ quan bảo đảm tinh gọn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và cân đối giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu; tăng cường phân công kiêm nhiệm một số chức danh.

Đề bảo đảm các cơ quan khẩn trương đi vào hoạt động thông suốt, trước mắt biên chế cán bộ lãnh đạo, công chức các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu thực hiện theo quy định nêu tại Điểm 3, Khoản 2, Mục I Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW, ngày 23/4/2025 của Ban Tổ chức Trung ương. Trong quá trình sắp xếp có thể bố trí biên chế nhiều hơn (bao gồm cán bộ công tác đảng của huyện, xã hiện có và một số cán bộ, công chức cấp tỉnh); sau khi hoàn thiện vị trí việc làm, tối đa sau thời gian 5 năm phải thực hiện đúng theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền giao và quản lý biên chế.

4. Tổng số lãnh đạo cấp phó chuyên trách của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường không quá 6 người; đặc khu không quá 8 người. Số lượng lãnh đạo cấp phó chuyên trách cụ thể của mỗi cơ quan do ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định.

5. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng ủy xã, phường, đặc khu có trụ sở làm việc đặt tại cơ quan đảng ủy xã, phường, đặc khu, có con dấu, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn chung của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu

1. Chịu trách nhiệm trước đảng ủy, mà trực tiếp, thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu trong tham mưu, đề xuất với cấp ủy và thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Được yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc đảng ủy xã, phường, đặc khu báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

3. Được cử cán bộ dự các cuộc họp, hội nghị của cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan có liên quan khi bàn về nội dung thuộc lĩnh vực chuyên môn do cơ quan phụ trách.

4. Thực hiện nhiệm vụ, trách nhiệm, thẩm quyền của chủ thể kiểm tra, giám sát theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

5. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất với thường trực, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương.

Điều 4. Về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức

1. Về tiêu chuẩn chức danh

Việc xác định tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và cơ cấu cán bộ, công chức trong mỗi cơ quan do các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu xây dựng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và của cấp ủy cấp tỉnh; ban xây dựng Đảng đối với xã, phường hoặc ban tổ chức đảng ủy đối với đặc khu thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

2. Về cơ cấu cán bộ, công chức

Bố trí cơ cấu cán bộ, công chức hợp lý, bảo đảm biên chế công chức làm công tác nghiên cứu, tham mưu chiếm đa số trên cơ sở yêu cầu, nhiệm vụ và vị trí việc làm; giảm tối đa người phục vụ.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG

Ngoài những nội dung quy định tại Khoản 3, 4, Điều 2 và Điều 3 Quy định này, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường có chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy như sau:

Điều 5. Văn phòng đảng ủy xã, phường

1. Chức năng

1.1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng ủy trong tổ chức, điều hành công việc lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp hoạt động các cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy; chủ trì về công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong nội bộ đảng bộ cấp xã, phường; là trung tâm thông tin tổng hợp phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng ủy xã, phường.

1.2. Trực tiếp quản lý tài chính, tài sản của đảng ủy xã, phường và bảo đảm kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện và tổ chức phục vụ hoạt động của đảng ủy, ban thường vụ, thường trực đảng ủy và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường.

2. Nhiệm vụ

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

- a) Nghiên cứu, đề xuất và giúp đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường xây dựng, thực hiện quy chế làm việc và chương trình công tác; sắp xếp chương trình công tác của ban thường vụ đảng uỷ, bí thư và các phó bí thư đảng uỷ; thực hiện công tác đối ngoại, lễ tân, phục vụ hoạt động của đảng uỷ; phối hợp, điều hoà hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ phục vụ lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ xã, phường.
- b) Tổng hợp tình hình thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp uỷ cấp tỉnh và của đảng uỷ xã, phường; hoạt động của các cấp uỷ, cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các tổ chức đảng trực thuộc để báo cáo với ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường.
- c) Là đầu mối giúp thường trực đảng uỷ xã, phường xử lý công việc hằng ngày; tổ chức công tác thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của thường trực, ban thường vụ và đảng uỷ; cung cấp thông tin cho các cấp uỷ cơ sở, cơ quan, đơn vị theo quy định. Theo dõi, đôn đốc các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường, các cơ quan liên quan thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.
- d) Tiếp nhận, phát hành và quản lý các tài liệu, văn bản đến và đi. Quản lý tài liệu lưu trữ cơ quan của đảng uỷ và của văn phòng đảng uỷ xã, phường. Tổ chức triển khai, ứng dụng và quản lý các giải pháp, sản phẩm bảo mật, an toàn thông tin của ngành cơ yếu, công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường và tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc; thực hiện công tác cơ yếu theo quy định.
- đ) Tiếp nhận và xử lý đơn, thư gửi đến đảng uỷ xã, phường; tham mưu, theo dõi, đôn đốc việc giải quyết một số đơn, thư được thường trực đảng uỷ giao; phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức tiếp công dân theo quy định.
- e) Là chủ sở hữu tài sản của đảng uỷ xã, phường theo sự uỷ quyền của ban thường vụ đảng uỷ. Bảo đảm điều kiện vật chất, tài chính phục vụ hoạt động của đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường theo phân công, phân cấp.
- g) Tổ chức phục vụ các hội nghị, cuộc họp của đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường; phối hợp phục vụ các hội nghị, cuộc họp của các ban đảng, cơ quan, đơn vị thuộc đảng uỷ; tham gia tổ chức phục vụ đại hội đảng bộ xã, phường.

h) Chủ trì, phối hợp tham mưu, giúp đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư pháp, nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số trong Đảng.

i) Sơ kết, tổng kết công tác văn phòng đảng uỷ xã, phường.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

a) Hướng dẫn, phối hợp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác văn phòng, công tác tài chính, chuyển đổi số và công nghệ thông tin cho cấp uỷ cơ sở, tổ chức đảng và các cơ quan đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường.

b) Hướng dẫn, kiểm tra nghiệp vụ văn thư, lưu trữ của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, các cơ quan, đơn vị của Đảng, Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở cấp xã theo quy định của pháp luật về lưu trữ, các quy định, hướng dẫn của Trung ương và cấp uỷ cấp tỉnh.

c) Kiểm tra, giám sát việc thu, nộp và sử dụng đảng phí ở các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

a) Đề án, văn bản của các cơ quan, tổ chức trước khi trình đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường về yêu cầu, phạm vi, quy trình, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định nội dung đề án, văn bản thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, nội chính và các lĩnh vực khác khi được thường trực, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường giao trước khi trình đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường.

2.4. Phối hợp

a) Với các ban đảng, cơ quan, tổ chức liên quan sơ kết, tổng kết về công tác của đảng uỷ xã, phường; sơ kết, tổng kết và sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường.

b) Với các cơ quan liên quan xây dựng, theo dõi việc thực hiện chủ trương, chế độ, nguyên tắc quản lý tài chính, tài sản của đảng uỷ xã, phường; nắm tình hình trong khối nội chính, báo cáo kịp thời thường trực, ban thường vụ đảng uỷ.

c) Với các ban đảng, cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan, tổ chức liên quan tham mưu, giúp ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường chỉ đạo kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ xã, phường về công tác xây dựng Đảng, kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nội chính...

2.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm chánh văn phòng, phó chánh văn phòng. Số lượng phó chánh văn phòng do ban thường vụ đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Biên chế của văn phòng đảng uỷ xã, phường do ban thường vụ đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 6. Ban xây dựng Đảng đảng uỷ xã, phường

1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng uỷ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, lý luận chính trị, văn hoá, thông tin đại chúng, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương; công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo); đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác tuyên giáo, dân vận của hệ thống chính trị ở xã, phường.

2. Nhiệm vụ

2.1. Về công tác tổ chức xây dựng Đảng

a) Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

- Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội, các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận, chương trình, kế hoạch của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

- Xây dựng đề án về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ đảng thuộc thẩm quyền quyết định của ban thường vụ, đảng uỷ xã, phường.

- Tham mưu về công tác cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện ban thường vụ, đảng uỷ xã, phường quản lý; quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ, Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã theo phân cấp quản lý.

- Cụ thể hoá và triển khai các văn bản của cấp trên, của đảng uỷ và ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường quản lý; cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị của Đảng, Cơ quan

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã. Phối hợp với các cơ quan chức năng, cơ sở y tế thực hiện việc bảo vệ, chăm sóc sức khỏe đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

- Tham mưu, giải quyết các vấn đề về đảng tịch. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường quản lý; quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định. Thực hiện nghiệp vụ công tác đảng, đảng viên theo quy định.

- Thực hiện công tác thống kê cơ bản về công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ; về công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Đảng và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam của xã, phường.

- Là cơ quan thường trực về công tác thi đua, khen thưởng của đảng uỷ xã, phường.

- Sơ kết, tổng kết về công tác tổ chức xây dựng Đảng.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

- Công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ, thi hành Điều lệ Đảng đối với các cấp uỷ cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường; các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

- Nghiệp vụ công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ cho đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức của cơ quan, đơn vị trực thuộc đảng uỷ xã, phường.

- Công tác phát triển đảng viên, phát triển đảng viên, tăng huy hiệu Đảng, quản lý hồ sơ đảng viên; giới thiệu sinh hoạt đảng, giải quyết khiếu nại, xoá tên đảng viên và vấn đề đảng tịch cho đảng viên. Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

c) Thẩm định, thẩm tra

- Các đề án, văn bản về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của cấp uỷ cơ sở, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cơ quan, đơn vị trực thuộc đảng uỷ xã, phường trước khi trình ban thường vụ, đảng uỷ xã, phường.

- Thẩm định và trình thường trực đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về nhân sự dự kiến quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách cán bộ theo phân cấp quản lý và danh sách kết nạp đảng viên.

- Thẩm tra, xác minh đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên có vấn đề về chính trị theo quy định.

- Thẩm định hồ sơ xoá tên trong danh sách đảng viên và cho ra khỏi Đảng.
- Tham gia thẩm định đề án, văn bản về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân, các phòng, ban, ngành của xã, phường.

d) Phối hợp

- Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của đảng uỷ xã, phường, cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường trong công tác xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ.

- Với phòng chuyên môn về lĩnh vực nội vụ và các cơ quan liên quan trong việc thực hiện, cụ thể hoá các quyết định, quy định của cấp trên về lĩnh vực tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, bảo vệ chính trị nội bộ theo phân công, phân cấp.

- Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, Cơ quan Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã hướng dẫn xây dựng và kiểm tra, giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, quy chế làm việc của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc.

2.2. Về công tác tuyên giáo, dân vận

a) Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

- Nghiên cứu, theo dõi, tổng hợp tình hình tư tưởng trong cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên và Nhân dân, những diễn biến trên lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, dư luận xã hội, những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch về lĩnh vực chính trị, tư tưởng trên địa bàn xã, phường. Dự báo những diễn biến, xu hướng chính trị, tư tưởng có thể xảy ra; tham mưu công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái thù địch và kịp thời báo cáo, tham mưu với đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về phương hướng, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp giải quyết.

- Những chủ trương, giải pháp về công tác dân vận của xã, phường.

- Chuẩn bị hoặc tham gia chuẩn bị nghị quyết đại hội; chuẩn bị xây dựng các đề án, nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy định, quyết định, quy chế, chương trình, kế hoạch của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về công tác tuyên giáo, dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo).

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản của Đảng. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phát huy truyền thống cách mạng của địa phương, đất nước.

- Tổ chức mạng lưới và chỉ đạo nội dung hoạt động đối với báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên từ xã, phường đến thôn, tổ dân phố. Tổ chức thông tin thời sự, tuyên truyền chủ trương, chính sách theo kế hoạch, chương trình của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ xã, phường; tổ chức sưu tầm, quản lý tư liệu và biên soạn lịch sử đảng bộ.

- Tham mưu đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường chỉ đạo chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng đối với trung tâm chính trị (nếu có).

- Tham mưu, giúp đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng ở địa phương, lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan nhà nước ở địa phương thực hiện công tác dân vận chính quyền.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (tình hình dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân) để báo cáo và tham mưu cho đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường.

- Là cơ quan thường trực ban chỉ đạo về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Sơ kết, tổng kết về công tác tuyên giáo và dân vận.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

- Kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường, các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kế hoạch, kết luận của cấp uỷ cấp trên và của đảng uỷ xã, phường trong lĩnh vực tuyên giáo, dân vận.

- Chủ trì, chỉ đạo định hướng, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chính trị, tư tưởng trong hoạt động văn hoá, thông tin đại chúng ở địa phương, bảo đảm hoạt động theo đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác tuyên giáo, công tác dân vận cho cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường và đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên làm công tác tuyên giáo, dân vận của các cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc.

- Hướng dẫn cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường, tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc xã, phường sưu tầm, biên soạn lịch sử của đảng bộ.

- Hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra tuyên truyền các ngày lễ lớn, các phong trào thi đua yêu nước, truyền thống cách mạng của Đảng, dân tộc, địa phương.

c) Thẩm định, thẩm tra

- Đề án, văn bản có liên quan đến lĩnh vực tư tưởng - văn hoá, khoa giáo, dân vận, lịch sử đảng bộ của đảng uỷ xã, phường, các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng uỷ, các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã trước khi trình thường trực, ban thường vụ, đảng uỷ xã, phường.

- Tham gia thẩm định các đề án, dự án liên quan đến quyền làm chủ của Nhân dân và công tác dân vận của hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân cấp xã.

d) Phối hợp

- Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường tham gia xây dựng Đảng về công tác chính trị - tư tưởng, về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tuyên giáo, dân vận đối với các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng uỷ.

Tham gia ý kiến về công tác cán bộ, công chức đối với đội ngũ cán bộ, công chức trong khối theo phân cấp quản lý.

- Với văn phòng đảng uỷ xã, phường, trung tâm chính trị (nếu có) và các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch, nội dung đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị - hành chính, nghiệp vụ công tác đảng, mặt trận và các đoàn thể cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị ở cấp xã.

- Với cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã và các đơn vị, tổ chức liên quan hướng dẫn xây dựng và kiểm tra, giám sát thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc của các cấp uỷ cơ sở, chi bộ trực thuộc; theo dõi, nắm tình hình tư tưởng, nguyện vọng của Nhân dân và phong trào quần chúng, phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường.

- Với các cơ quan chức năng đẩy mạnh việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đảng viên làm công tác tuyên giáo và dân vận đối với các tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường; tổ chức thực hiện, cụ thể hoá các quyết định, quy định của cấp trên về công tác tuyên giáo, dân vận theo phân công, phân cấp.

2.3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm trưởng ban, phó trưởng ban (1 phó trưởng ban kiêm nhiệm là trưởng phòng chuyên môn về lĩnh vực nội vụ). Số lượng phó trưởng

ban do ban thường vụ đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Biên chế của ban xây dựng Đảng đảng uỷ xã, phường do ban thường vụ đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 7. Cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường

1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường theo quy định của Điều lệ Đảng và thực hiện các nhiệm vụ do đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường giao; đồng thời, là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng của đảng uỷ xã, phường.

2. Nhiệm vụ

2.1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện

a) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của uỷ ban kiểm tra được quy định tại Điều 32 Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường và nhiệm vụ do đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường giao; xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác hằng năm do uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường quyết định; cụ thể: Chuẩn bị chương trình, kế hoạch, nội dung kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, đề án trình đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ, uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo thẩm quyền; các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường về công tác kiểm tra, giám sát của đảng uỷ xã, phường; kiểm soát tài sản, thu nhập đối với cán bộ thuộc diện đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường quản lý.

b) Chuẩn bị hồ sơ, tài liệu triển khai thực hiện việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát tài sản, thu nhập; các báo cáo đề án để uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

c) Đề xuất ý kiến đóng góp vào sự lãnh đạo, chỉ đạo chung của đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường đối với công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường; tham gia ý kiến các trường hợp do cơ quan chức năng đề nghị khen thưởng.

d) Tuyên truyền, phổ biến, nghiên cứu, sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường theo quy định.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ: Xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác tháng, quý, sáu tháng, một năm và sơ kết, tổng kết công tác của cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường. Xây dựng tổ chức, cán bộ, công chức và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường. Kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ, công chức cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ xã, phường và uỷ ban kiểm tra cấp uỷ trực thuộc khi cần thiết. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và các hoạt động chuyên môn khác của uỷ ban và cơ quan uỷ ban kiểm tra.

2.2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đảng uỷ xã, phường, đảng viên thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường; chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và các vấn đề liên quan khác cho uỷ ban kiểm tra, tổ chức cơ sở đảng, chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường và đảng viên.

2.3. Thẩm định, thẩm tra

Đề án, văn bản của các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã về những nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng trong đảng bộ xã, phường trước khi trình đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường.

2.4. Phối hợp

a) Với ban xây dựng Đảng, văn phòng đảng uỷ xã, phường và các cơ quan có liên quan theo dõi, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của đảng uỷ xã, phường.

b) Với ban xây dựng Đảng đảng uỷ xã, phường trong công tác cán bộ, công chức theo phân cấp quản lý.

c) Với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

d) Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường giúp đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường xây dựng phương hướng, nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và đảng viên chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị của Đảng (theo Điều 30 Điều lệ Đảng) và giúp đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ xã, phường lập đoàn hoặc tổ giải quyết tố cáo, khiếu nại, kỷ luật đảng và xem xét, xử lý kỷ luật tổ chức đảng và đảng viên vi phạm theo thẩm quyền; tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch này.

đ) Với các cơ quan có liên quan đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng cho cấp ủy viên, cán bộ, công chức kiểm tra của đảng ủy xã, phường và tổ chức cơ sở đảng, chỉ bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường.

2.5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường và ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường giao.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm. Số lượng phó chủ nhiệm do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo quy định của Trung ương.

Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra, các phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra là phó thủ trưởng cơ quan ủy ban kiểm tra.

3.2. Biên chế của cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy xã, phường do ban thường vụ đảng ủy xã, phường xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Chương III

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CƠ QUAN CHUYÊN TRÁCH THAM MƯU, GIÚP VIỆC ĐẢNG ỦY ĐẶC KHU

Ngoài những nội dung quy định tại Khoản 3, 4, Điều 2 và Điều 3 Quy định này, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy đặc khu có chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy như sau:

Điều 8. Văn phòng đảng ủy đặc khu

Văn phòng đảng ủy đặc khu có chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy như quy định tại Điều 5 Quy định này.

Điều 9. Ban tổ chức đảng ủy đặc khu

1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng ủy đặc khu, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng ủy về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ; đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ của hệ thống chính trị trong đặc khu.

2. Nhiệm vụ

Ban Tổ chức đảng ủy đặc khu có nhiệm vụ như quy định tại Điều 2.1 và Điều 2.3, Khoản 2, Điều 6 Quy định này.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm trưởng ban, phó trưởng ban (1 phó trưởng ban kiêm nhiệm là trưởng phòng chuyên môn về lĩnh vực nội vụ). Số lượng phó trưởng ban do ban thường vụ đảng uỷ đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Biên chế của ban tổ chức đảng uỷ đặc khu do ban thường vụ đảng uỷ đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 10. Ban tuyên giáo và dân vận đảng uỷ đặc khu

1. Chức năng

Là cơ quan tham mưu, giúp việc đảng uỷ đặc khu, trực tiếp và thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng uỷ đặc khu về công tác xây dựng Đảng thuộc các lĩnh vực chính trị, tư tưởng, đạo đức, tuyên truyền, lý luận chính trị, báo chí, xuất bản, văn hoá, văn nghệ, khoa giáo, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương; công tác dân vận (bao gồm cả công tác dân tộc, tôn giáo); đồng thời là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác tuyên giáo, dân vận của hệ thống chính trị trong đặc khu.

2. Nhiệm vụ

Ban tuyên giáo và dân vận đảng uỷ đặc khu có nhiệm vụ như quy định tại Điểm 2.2 và Điểm 2.3, Khoản 2, Điều 6 Quy định này.

3. Tổ chức bộ máy

3.1. Lãnh đạo: Gồm trưởng ban, phó trưởng ban. Số lượng phó trưởng ban do ban thường vụ đảng uỷ đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

3.2. Biên chế của ban tuyên giáo và dân vận đảng uỷ đặc khu do ban thường vụ đảng uỷ đặc khu xem xét, quyết định theo nguyên tắc nêu tại Điều 2 Quy định này.

Điều 11. Cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ đặc khu

Cơ quan uỷ ban kiểm tra đảng uỷ đặc khu có chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy như quy định tại Điều 7 Quy định này.

Chương IV

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 12. Quan hệ với đảng uỷ, ban thường vụ, thường trực đảng uỷ xã, phường, đặc khu, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh uỷ, thành uỷ

1. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của đảng uỷ xã, phường, đặc khu, trực tiếp và

thường xuyên là ban thường vụ, thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu; thực hiện chế độ báo cáo, xin ý kiến và đề xuất các vấn đề thuộc trách nhiệm về lĩnh vực được phân công với ban thường vụ và thường trực đảng ủy xã, phường, đặc khu; về chương trình công tác của mỗi cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu.

2. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu định kỳ báo cáo công tác với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy; chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của tỉnh ủy, thành ủy theo quy định.

Điều 13. Quan hệ với Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã

Quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu với Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là quan hệ phối hợp:

1. Trong phạm vi lĩnh vực công tác, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu chủ trì, phối hợp với Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế của cấp trên và cấp mình.

2. Phối hợp nghiên cứu, hướng dẫn triển khai nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế và kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy xã, phường, đặc khu giao.

Điều 14. Quan hệ với hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cấp xã

Quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu với hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cùng cấp là quan hệ phối hợp.

1. Khi triển khai thực hiện nhiệm vụ tham mưu có gắn với công tác quản lý nhà nước, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu phối hợp với hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân; các cơ quan, đơn vị của Đảng, chính quyền tạo điều kiện, hỗ trợ lẫn nhau để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Tại kỳ họp hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân cấp xã bàn chủ trương, quyết định, chính sách, chế độ... có liên quan đến lĩnh vực chuyên môn của cơ quan nào thì đại diện lãnh đạo cơ quan đó được mời tham dự, tham gia ý kiến. Những nội dung cần thiết, lãnh đạo cơ quan làm việc trực tiếp với thường trực hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân và các phòng, ban chuyên môn thuộc hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân để phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

Điều 15. Quan hệ với cấp uỷ cơ sở (bao gồm cấp uỷ cơ sở được thí điểm giao quyền cấp trên cơ sở và cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc)

1. Quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu với cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, trao đổi trong việc thực hiện công tác chuyên môn và công tác cán bộ theo phân cấp.

2. Quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu với bộ phận tham mưu, giúp việc cấp uỷ, tổ chức cơ sở đảng trực thuộc là quan hệ hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Điều 16. Quan hệ với đảng bộ, chi bộ trực thuộc cấp uỷ cấp xã

Quan hệ giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng uỷ xã, phường, đặc khu với chi bộ trực thuộc cấp uỷ cấp xã là quan hệ phối hợp, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THỰC HÀNH

Điều 17. Điều khoản thi hành

Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với ban thường vụ các tỉnh uỷ, thành uỷ và các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai và theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, Ban Tổ chức Trung ương tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư xem xét, bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

T/M BAN BÍ THƯ
Đã ký: Trần Cẩm Tú

TỈNH ỦY THANH HÓA

*

Số 425 - BS/TU

Nơi nhận:

- Các đảng bộ trực thuộc,
- Các đ/c Thường vụ Tỉnh uỷ,
- VPTU, các ban và UBKTTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

SAO Y

Thanh Hoá, ngày 16 tháng 6 năm 2025

**T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đỗ Quốc Cảnh